

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-10-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-HPT ngày 11/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn B 1, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/7/2018 và những lời khai tiếp theo, chị Vi Thị T là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Ngô Văn P kết hôn với nhau năm 2013. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về gia đình anh P làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không quan tâm gì đến vợ con, anh P thường bỏ nhà đi chơi không nói gì với vợ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy ra

cãi vã, xô sát. Tháng 4/2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh P từ đó đến nay. Nay chị thấy thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Ngô Văn P được ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung là Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 18/01/2015. Về vấn đề con chung và cấp dưỡng, vợ chồng chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vi Thị T xin chịu cả tiền án phí.

Ngày 01/8/2018 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho gia đình anh Ngô Văn P (ông Ngô Văn L là bố đẻ anh P nhận thay và cam kết giao lại tận tay anh P ngay trong ngày) đồng thời Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại gia đình anh P, tại trụ sở UBND xã Q và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L. Tuy nhiên anh Ngô Văn P không chấp hành và vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Ngô Văn P.

Tại biên bản xác minh ngày 31/8/2018 đối với bà Lý Thị P là mẹ đẻ của anh Ngô Văn P, bà P cho biết: Con trai bà là Ngô Văn P kết hôn với chị Vi Thị T vào năm 2013, trước khi cưới hai bên có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Sau ngày cưới, chị T có về gia đình bà làm dâu ngay, khoảng hơn 01 năm sau thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ thời gian đó đến nay chị T không quay lại nhà bà để thăm nom con cũng như chung sống cùng anh P con trai bà nữa. Vợ chồng anh P, chị T sinh được một người con chung là Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 18/01/2015 hiện nay cháu vẫn đang ở với anh P và gia đình bà. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng như thế nào thì bà không được biết, chỉ thấy thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau qua điện thoại, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi các văn bản tố tụng cho anh P thì gia đình bà đã thông báo cho anh P biết, anh P có trao đổi với gia đình là nhất trí ly hôn với chị T nhưng vì công việc bận nên anh không về được. Bà xác nhận hiện nay anh P (con trai bà) đang đi làm xa nhà, không biết anh P làm công việc gì và làm ở địa chỉ nào, thỉnh thoảng anh lại về thăm gia đình và thăm con. Anh P hiện vẫn có hộ khẩu cùng gia đình bà ở thôn B 1, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 11/10/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì bị đơn là anh Ngô Văn P vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vi Thị T vắng mặt nhưng chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh Ngô

Văn P và giữ nguyên những lời khai có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị đơn là anh Ngô Văn P tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ngô Văn P trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị T, cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn P.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Vi Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Ngô Văn P được ly hôn. Bị đơn anh Ngô Văn P là người có địa chỉ cư trú tại Thôn B 1, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn là chị Vi Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Ngô Văn P vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh P đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bản thân anh P được biết nhưng vẫn cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 11/10/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh P vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Ngô Văn P kết hôn ngày 02/12/2013, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu sau khi kết hôn chị T, anh P chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy ra cãi vã, xô sát. Tháng 4/2015 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh P kể từ đó đến nay. Xét thấy, thời gian vợ chồng chị T – anh P sống ly thân đã lâu (hơn 03 năm), tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị T để xử cho chị Vi Thị T và anh Ngô Văn P được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị T và anh Ngô Văn P sinh được một người con chung là Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 18/01/2015. Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung và vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vi Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị T được ly hôn anh Ngô Văn P.

2. Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005006 ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Vi Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Q, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn